



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP- TỰ DO- HẠNH PHÚC

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6/1 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên	Nữ	Ngày sinh			Lớp cũ	Lớp 6	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm			
1	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	x	3	8	2011	5/1	6/1	
2	Bùi Lê Quỳnh Anh	x	31	8	2011	5/1	6/1	
3	Lê Đình Gia Bảo		18	11	2011	5/1	6/1	
4	Võ Lê Gia Bảo		19	4	2011	5/1	6/1	
5	Lê Cao Gia Cát		4	3	2011	5/1	6/1	
6	Nguyễn Hoàng Phúc Điền		20	6	2011	5/1	6/1	
7	Nguyễn Minh Đức		12	3	2011	5/1	6/1	
8	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	x	29	9	2011	5/1	6/1	
9	Đặng Nguyễn Bảo Hân	x	2	11	2011	5/10	6/1	
10	Nguyễn Hải Hòa	x	28	5	2011	5/6	6/1	
11	Nguyễn Lan Hương	x	29	4	2011	5/5	6/1	
12	Trần Lê Anh Khoa		3	7	2011	5/1	6/1	
13	Đinh Võ Nhật Linh	x	19	11	2011	5/1	6/1	
14	Vương Nguyễn An Nguyên	x	24	8	2011	5/1	6/1	
15	Hoàng Mộc Tuyết Nhi	x	7	9	2011	5/1	6/1	
16	Lê Hồ Quỳnh Như	x	1	9	2011	5/1	6/1	
17	Huỳnh Hữu Phong		13	10	2011	5/1	6/1	
18	Đỗ Kiến Quân		24	11	2011	5/1	6/1	
19	Đỗ Minh Quân		6	5	2011	5/1	6/1	
20	Trần Minh Quân		18	2	2011	5/1	6/1	
21	Đỗ Nguyễn Ngọc Quỳnh	x	16	9	2011	5/9	6/1	
22	Nguyễn Quốc Thịnh		18	9	2011	5/1	6/1	
23	Phạm Phúc Thịnh		9	7	2011	5/1	6/1	
24	Lê Dương Yến Trang	x	25	12	2011	5/1	6/1	
25	Lê Minh Triết		20	5	2011	5/1	6/1	
26	Trương Phi Trường		18	1	2011	5/1	6/1	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6/2 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên	Nữ	Ngày sinh			Lớp cũ	Lớp	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm			
1	Nguyễn Nhật Quỳnh Anh	x	27	1	2011	5/2	6/2	
2	Trần Huỳnh Đức Anh		23	11	2011	5/2	6/2	
3	Lê Thái Bảo		6	11	2011	5/2	6/2	
4	Phan Lâm Thái Bảo		4	8	2011	5/2	6/2	
5	Tăng Gia Bảo		12	7	2011	5/2	6/2	
6	Lâm Gia Cát	x	7	6	2011	5/4	6/2	
7	Trần Tiến Đạt		4	7	2011	5/4	6/2	
8	Phạm Minh Dũng		21	5	2011	5/4	6/2	
9	Ngô Hoàng Thái Hà	x	11	1	2011	5/2	6/2	
10	Phạm Gia Bảo Hân	x	16	6	2011	5/2	6/2	
11	Trần Lê Đức Huy		18	10	2011	5/2	6/2	
12	Lê Quang Khang		28	10	2011	5/2	6/2	
13	Nguyễn Anh Khuê	x	5	5	2011	5/2	6/2	
14	Đào Quỳnh Lâm	x	10	6	2011	5/2	6/2	
15	Huỳnh Nguyễn Minh Long		11	3	2011	5/2	6/2	
16	Trần Triệu Minh	x	5	4	2011	5/2	6/2	
17	Lương Xuân Minh Nghĩa		26	2	2011	5/2	6/2	
18	Đỗ Nguyễn Hồng Nhung	x	21	11	2011	5/2	6/2	
19	Lê Trần Hồng Nhung	x	7	9	2011	5/2	6/2	
20	Nguyễn Đình Phong		19	12	2011	5/4	6/2	
21	Đinh Ngọc Uyên Phương	x	29	3	2011	5/2	6/2	
22	Trần Vũ Tuyết San	x	1	7	2011	5/2	6/2	
23	Trần Mỹ Tâm	x	20	1	2011	5/2	6/2	
24	Nguyễn Quỳnh Vy	x	4	12	2011	5/2	6/2	
25	Nguyễn Ngọc Minh Nhiên	x	21	6	2011	5/4	6/2	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6/3 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh			Lớp cũ	Lớp 6	Ghi chú
			Tháng	Ngày	Năm			
1	Dương Ngọc Quỳnh Anh	x	19	5	2011	5/3	6/3	
2	Nguyễn Hoàng Lam Anh	x	13	5	2011	5/3	6/3	
3	Vũ Việt Anh		22	9	2011	5/3	6/3	
4	Hồ Quốc Bảo		3	10	2011	5/3	6/3	
5	Nguyễn Quốc Bảo		12	10	2011	5/3	6/3	
6	Võ Ngọc Phương Châu	x	1	5	2011	5/4	6/3	
7	Nguyễn Lương Yến Chi	x	31	7	2011	5/5	6/3	
8	Nguyễn Phú Đức		28	1	2011	5/6	6/3	
9	Trần Thị Thùy Dương	x	16	9	2011	5/5	6/3	
10	Nguyễn Khánh Duy		10	11	2011	5/5	6/3	
11	Phan Hoàng Gia		1	3	2011	5/5	6/3	
12	Trần Thị Mỹ Hạnh	x	1	12	2011	5/3	6/3	
13	Nguyễn Gia Hào		2	11	2011	5/3	6/3	
14	Nguyễn Quốc Huy		7	6	2011	5/6	6/3	
15	Lương Huy Khang		10	2	2011	5/5	6/3	
16	Trần Hồ Yến Khanh	x	10	6	2010	5/5	6/3	
17	Nguyễn Huỳnh Minh Khôi		2	2	2011	5/5	6/3	
18	Vũ Trung Kiên		16	7	2010	5/3	6/3	
19	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	x	10	10	2011	5/6	6/3	
20	Sơn Hoàng Thị Liễu	x	11	7	2011	5/6	6/3	
21	Nguyễn Trần Gia Long		13	9	2011	5/6	6/3	
22	Vũ Hoàng Long		5	8	2010	5/6	6/3	
23	Huỳnh Hồng Tuyết Mai	x	30	10	2011	5/5	6/3	
24	Đoàn Châu Hoàng My	x	10	2	2011	5/6	6/3	
25	Nguyễn Ngọc Hoàng Ngân	x	15	10	2011	5/6	6/3	
26	Phạm Bảo Nghi	x	15	7	2011	5/3	6/3	
27	Nguyễn Tường Nghi	x	30	3	2011	5/1	6/3	
28	Hoàng Gia Nghĩa		28	8	2011	5/1	6/3	
29	Thạch Ngọc Nhi	x	20	3	2011	5/6	6/3	
30	Trương Gia Phúc		23	10	2011	5/8	6/3	
31	Nhan Hữu Phước		12	4	2011	5/5	6/3	
32	Nguyễn Đình Quang		27	4	2011	5/4	6/3	
33	Phan Ngọc Hoàng Thắng		5	5	2011	5/5	6/3	
34	Thân Thiên Thu Thảo	x	21	10	2011	5/5	6/3	
35	Võ Phạm Huyền Trang	x	28	5	2011	5/5	6/3	
36	Ngô Quyền Trí		22	6	2011	5/5	6/3	
37	Trần Thanh Tú		3	9	2011	5/5	6/3	
38	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn		21	9	2011	5/4	6/3	
39	Đinh Thế Vinh		15	6	2011	5/4	6/3	
40	Vấn Quang Vinh		24	3	2011	5/4	6/3	
41	Đinh Gia Vy	x	29	10	2011	5/4	6/3	
42	Lê Thanh Vy Vy	x	13	5	2011	5/6	6/3	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6/4 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh			Lớp cũ	Lớp	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm			
1	Nguyễn Như Quốc Anh		13	10	2011	5/7	6/4	
2	Võ Nguyễn Gia Bảo		2	4	2011	5/6	6/4	
3	Nguyễn Hải Đình Đạt		17	9	2011	5/10	6/4	
4	Tsần Tuyết Dinh	x	28	7	2011	5/6	6/4	
5	Nguyễn Nguyên Đức		25	11	2011	5/11	6/4	
6	Lại Gia Hân	x	30	9	2011	5/4	6/4	
7	Nguyễn Bảo Hân	x	2	1	2011	5/5	6/4	
8	Phạm Nguyễn Hồng Hạnh	x	25	9	2011	5/9	6/4	
9	Nguyễn Văn Khải Hòa		12	8	2011	5/4	6/4	
10	Bồ Tuấn Hưng		3	3	2011	5/6	6/4	
11	Bùi Thế Huy		23	11	2011	5/7	6/4	
12	Lý Gia Huy		8	8	2010	5/6	6/4	
13	Nguyễn Phúc An Khang		15	10	2011	5/4	6/4	
14	Huỳnh Trần Gia Kiệt		7	12	2011	5/5	6/4	
15	Nguyễn Hoàng Tiến Minh		23	12	2011	5/7	6/4	
16	Nguyễn Quốc Minh		16	11	2011	5/6	6/4	
17	Trần Nhật Nam		20	4	2011	5/9	6/4	
18	Trịnh Hải Nam		19	2	2011	5/8	6/4	
19	Hoàng Ngọc Chương Nghi	x	29	9	2011	5/4	6/4	
20	Nguyễn Lê Như Ngọc	x	11	10	2011	5/6	6/4	
21	Đặng Thành Nhân		18	10	2011	5/5	6/4	
22	Nguyễn Ngọc Khánh Như	x	28	8	2011	5/4	6/4	
23	Trần Nguyễn Yến Nhung	x	13	8	2011	5/6	6/4	
24	Huỳnh Hoa Kiều Oanh	x	15	12	2011	5/7	6/4	
25	Nguyễn Hải Đình Phát		17	9	2011	5/11	6/4	
26	Phương Hoàng Phú		4	1	2011	5/3	6/4	
27	Lê Xuân Thiên Phúc		6	9	2011	5/9	6/4	
28	Võ Lê Diễm Phương	x	14	12	2011	5/9	6/4	
29	Tô Minh Quân		13	7	2011	5/8	6/4	
30	Võ Thành Tài		13	10	2011	5/3	6/4	
31	Nguyễn Lê Hiền Thư	x	2	2	2011	5/4	6/4	
32	Trần Nguyễn Thu Thủy	x	17	1	2011	5/3	6/4	
33	Nguyễn Hữu Thiên Trang	x	6	10	2011	5/6	6/4	
34	Trần Hoàng Khả Tú	x	29	11	2011	5/3	6/4	
35	Lý Thị Hồng Xuân	x	27	7	2011	5/6	6/4	
36	Nguyễn Thị Như Ý	x	28	4	2011	5/3	6/4	
37	Trần Bùi Gia Tường		24	07	2011	5A	6/4	
38	Huỳnh Anh Khoa		17	04	2011	5A	6/4	
39	Phan Trần Thiên Ân	x	06	05	2011	5D	6/4	
40	Võ Thị Thanh Ngân	x	01	03	2011	5/4	6/4	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6/5 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên	Nữ	Ngày sinh			Lớp cũ	Lớp	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm			
1	Nguyễn Huỳnh Phúc An		1	7	2011	5/4	6/5	
2	Võ Minh Thiên Ân		13	8	2010	5/10	6/5	
3	Nguyễn Lê Quốc Anh		17	9	2011	5/4	6/5	
4	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	x	17	10	2011	5/9	6/5	
5	Nguyễn Phương Hà Anh	x	22	11	2011	5/11	6/5	
6	Bùi Võ Quỳnh Anh	x	20	10	2011	5/3	6/5	
7	Nguyễn Gia Bảo		11	2	2011	5/6	6/5	
8	Nguyễn Minh Đăng		11	4	2011	5/8	6/5	
9	Võ Khoa Danh		31	3	2011	5/5	6/5	
10	Nguyễn Thế Đạt		6	8	2011	5/4	6/5	
11	Hồ Văn Minh Đức		1	6	2010	5/5	6/5	
12	Nguyễn Ngọc Gia Hân		17	11	2011	5/7	6/5	
13	Nguyễn Đăng Khánh Hằng	x	24	4	2011	5/8	6/5	
14	Nguyễn Đình Minh Khang		10	10	2009	5/6	6/5	
15	Lê Nguyễn Gia Khanh	x	5	9	2011	5/8	6/5	
16	Trần Lê Tuấn Kiệt		6	4	2011	5/3	6/5	
17	Lê Hà My	x	28	10	2011	5/4	6/5	
18	Lê Hồ Diễm My	x	23	3	2011	5/5	6/5	
19	Nguyễn Tôn Hà My	x	10	2	2011	5/3	6/5	
20	Nguyễn Tường Nghi	x	30	3	2011	5/11	6/5	
21	Hoàng Gia Nghĩa		28	8	2011	5/11	6/5	
22	Huỳnh Hồng Tâm Ngọc	x	6	1	2011	5/10	6/5	
23	Nguyễn Quốc Ngọc		28	3	2011	5/8	6/5	
24	Huỳnh Đại Phát		2	9	2011	5/7	6/5	
25	Vương Đức Phát		30	3	2011	5/11	6/5	
26	Nguyễn Tân Phát		9	4	2011	5/6	6/5	
27	Lê Tân Phú		2	3	2011	5/4	6/5	
28	Phạm Trí Quang		23	4	2011	5/3	6/5	
29	Nguyễn Trần Vinh Quang		5	11	2011	5/6	6/5	
30	Thái Phú Quốc		23	11	2011	5/10	6/5	
31	Nguyễn Nhật Quỳnh	x	30	8	2011	5/6	6/5	
32	Quách Thành Tài		26	3	2011	5/8	6/5	
33	Nguyễn Thanh Tâm	x	27	7	2010	5/9	6/5	
34	Ngô Quý Nguyệt Thanh	x	12	4	2011	5/4	6/5	
35	Nguyễn Phương Thảo	x	17	6	2011	5/5	6/5	
36	Lý Chí Thiện		5	3	2011	5/6	6/5	
37	Kim Minh Thư	x	23	10	2011	5/9	6/5	
38	Mai Kim Thư	x	25	2	2011	5/5	6/5	
39	Lê Minh Thư	x	22	12	2011	5/6	6/5	
40	Nguyễn Hữu Tín		18	5	2011	5/4	6/5	
41	Nguyễn Trương Như Ý	x	25	11	2011	5/4	6/5	
42	Hồ Bảo Thy	x	29	04	2011	5B	6/5	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6/6 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh			Lớp cũ	Lớp	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm			
1	Lê Hoàng Phúc Ân		15	5	2011	5/3	6/6	
2	Huỳnh Lan Anh	x	8	8	2011	5/4	6/6	
3	Nguyễn Tuấn Anh		1	10	2011	5/10	6/6	
4	Trần Quang Bảo		14	3	2011	5/8	6/6	
5	Trần Ngọc Gia Bảo		27	2	2011	5/5	6/6	
6	Phạm Hữu Bình		13	5	2011	5/6	6/6	
7	Hoàng Danh		6	1	2011	5/9	6/6	
8	Đặng Khang Đức		25	10	2011	5/2	6/6	
9	Phạm Gia Hân	x	9	9	2011	5/9	6/6	
10	Lê Đoàn Khánh Hưng		24	6	2011	5/4	6/6	
11	Lý Gia Huy		23	4	2011	5/8	6/6	
12	Phan Tiến Huy		8	12	2011	5/4	6/6	
13	Hồng Đức Khang		29	1	2011	5/3	6/6	
14	Trần Phạm Gia Khang		27	3	2011	5/5	6/6	
15	Phạm Anh Khoa		10	6	2011	5/4	6/6	
16	Phạm Nguyễn Thiên Kim	x	22	5	2011	5/11	6/6	
17	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	x	30	5	2011	5/11	6/6	
18	Trương Thị Mỹ Linh	x	19	9	2011	5/5	6/6	
19	Phan Ngọc Khánh Linh	x	9	12	2011	5/5	6/6	
20	Võ Hoàng Long		3	12	2011	5/10	6/6	
21	Bùi Nguyễn Khánh My	x	29	10	2011	5/9	6/6	
22	Trần Thị Hồng Ngọc	x	26	12	2011	5/6	6/6	
23	Nguyễn Võ Thanh Nhã	x	8	12	2011	5/3	6/6	
24	Phan Trọng Phương		22	7	2011	5/7	6/6	
25	Lê Phước Quang		8	9	2011	5/3	6/6	
26	Nguyễn Thanh Tài		18	9	2011	5/6	6/6	
27	Văn Cẩm Tài		13	9	2011	5/5	6/6	
28	Nguyễn Ngọc Thiện		18	10	2011	5/6	6/6	
29	Phùng Xương Thịnh		28	5	2011	5/4	6/6	
30	Võ Phúc Anh Thư	x	23	12	2010	5/6	6/6	
31	Hoàng Văn Minh Thuận		12	9	2011	5/3	6/6	
32	Phạm Lê Quỳnh Thy	x	4	2	2011	5/5	6/6	
33	Lữ Thiện Tín		25	6	2011	5/5	6/6	
34	Nguyễn Phước Toàn		14	8	2011	5/6	6/6	
35	Đặng Trần Nhã Uyên	x	19	8	2011	5/6	6/6	
36	Liêu Yến Vi	x	26	9	2011	5/3	6/6	
37	Hong Tường Vy	x	22	3	2011	5/4	6/6	
38	Nguyễn Hoàng Như Ý	x	25	8	2011	5/4	6/6	
39	Huỳnh Đoàn Như Ý	x	25	2	2011	5/4	6/6	
40	Bùi Tấn Phong		22	7	2010		6/6	
41	Đoàn Như Ý	x	04	04	2011	5/1	6/6	
42	Bùi Ngô Bảo Duy		08	04	2011	5/15	6/6	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6/7 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh			Lớp cũ	Lớp	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm			
1	Lê Thái Văn Anh	x	7	10	2011	5/4	6/7	
2	Nguyễn Hoàng Trang Anh	x	8	8	2011	5/4	6/7	
3	Thiều Minh Anh	x	22	9	2011	5/8	6/7	
4	Nguyễn Nguyệt Ánh	x	20	10	2011	5/3	6/7	
5	Lê Quang Bảo		16	7	2011	5/4	6/7	
6	Nguyễn Gia Bảo		2	3	2011	5/3	6/7	
7	Trần An Bình		1	9	2011	5/6	6/7	
8	Nguyễn Thành Danh		27	1	2010	5/5	6/7	
9	Trần Quang Định		25	2	2011	5/5	6/7	
10	Phạm Trần Thùy Dung	x	20	6	2011	5/4	6/7	
11	Lê Ngọc Hà	x	16	7	2011	5/4	6/7	
12	Lê Nguyễn Gia Hân	x	10	1	2011	5/3	6/7	
13	Lê Minh Hiếu		18	10	2011	5/6	6/7	
14	Trương Đình Phúc Hưng		27	9	2011	5/4	6/7	
15	Lý Minh Hương	x	5	11	2011	5/3	6/7	
16	Lương Minh Kiên		9	8	2011	5/6	6/7	
17	Mai Vi Phát Lộc		13	5	2011	5/3	6/7	
18	Võ Dương Nhật Nam		12	11	2011	5/6	6/7	
19	Trần Đỗ Gia Nghi	x	26	10	2011	5/4	6/7	
20	Dương Bạch Như Ngọc	x	21	11	2011	5/5	6/7	
21	Nguyễn Thục Hạo Nhiên	x	17	5	2011	5/5	6/7	
22	Đặng Hoàng Minh Phát		12	4	2011	5/3	6/7	
23	Nguyễn Châu Xuân Thịnh Phát		14	2	2011	5/10	6/7	
24	Lê Gia Phú		16	7	2011	5/7	6/7	
25	Nguyễn Vĩnh Phúc		31	8	2011	5/3	6/7	
26	Nguyễn Phương Thảo	x	19	3	2011	5/6	6/7	
27	Bùi Hoàng Tá Thiện		12	12	2011	5/7	6/7	
28	Hồ Nguyễn Phước Thịnh		8	8	2011	5/3	6/7	
29	Nguyễn Trần Anh Thư	x	15	11	2011	5/4	6/7	
30	Dương Quỳnh Thy	x	7	5	2011	5/6	6/7	
31	Nguyễn Trần Minh Tiến		28	4	2011	5/5	6/7	
32	Lê Ngọc Khải Toàn		2	4	2011	5/1	6/7	
33	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	x	4	9	2011	5/3	6/7	
34	Lại Phú Trọng		28	1	2011	5/4	6/7	
35	Nguyễn Thanh Trúc	x	9	9	2011	5/2	6/7	
36	Lê Thị Kim Tuyền	x	25	10	2011	5/8	6/7	
37	Hoàng Vũ Phương Vy	x	8	10	2011	5/5	6/7	
38	Lê Như Ý	x	21	2	2011	5/4	6/7	
39	Mai Tấn Phong						6/7	
40	Bùi Thị Hải Yến	x	30	10	2011	5C	6/7	
41	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa		21	08	2011	5A	6/7	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6/8 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh			Lớp cũ	Lớp	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm			
1	Ngô Thiên Ân		19	6	2011	5/9	6/8	
2	Nguyễn Hoàng Anh		28	12	2011	5/4	6/8	
3	Nguyễn Ngọc Minh Anh	x	31	10	2011	5/5	6/8	
4	Lê Thùy Vân Anh	x	10	10	2011	5/5	6/8	
5	Nguyễn Thiên Bảo		20	5	2011	5/3	6/8	
6	Trần Lê Nguyên Chương		11	6	2011	5/11	6/8	
7	Ngô Hoàng Minh Đăng		8	2	2011	5/7	6/8	
8	Phan Duy Đăng		23	4	2011	5/3	6/8	
9	Trương Ngọc Thiên Di	x	22	2	2011	5/6	6/8	
10	Nguyễn Kỳ Duyên	x	20	9	2011	5/8	6/8	
11	Văn Trương Ngân Hà	x	28	2	2011	5/4	6/8	
12	Đào Vũ Hồng Hân	x	16	1	2011	5/4	6/8	
13	Đào Kim Hồng	x	17	4	2011	5/5	6/8	
14	Hoàng Lê Huy		13	3	2011	5/3	6/8	
15	Lương Phú Khang		26	7	2011	5/8	6/8	
16	Lê Nguyễn Gia Khánh	x	5	9	2011	5/8	6/8	
17	Hà Đăng Khoa		14	6	2011	5/8	6/8	
18	Trần Hữu Khôi		10	12	2011	5/5	6/8	
19	Trần Nhật Khương		22	1	2011	5/8	6/8	
20	Cao Trần Tuệ Lâm	x	10	7	2011	5/3	6/8	
21	Phạm Nguyễn Hoàng Lâm		7	11	2011	5/3	6/8	
22	Đoàn Vũ Thảo Lan	x	4	11	2011	5/8	6/8	
23	Bùi Đỗ Hoàng Long		3	6	2011	5/8	6/8	
24	Nguyễn Kỳ Long		14	4	2011	5/9	6/8	
25	Trần Nguyễn Hoàng Long		1	1	2011	5/7	6/8	
26	Tổng Thanh Trà My	x	19	6	2011	5/6	6/8	
27	Phan Công Thiện Nghĩa		5	11	2011	5/3	6/8	
28	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	x	12	8	2011	5/8	6/8	
29	Hoàng Đông Nhi	x	11	9	2011	5/6	6/8	
30	Nguyễn Thanh Thảo	x	26	1	2011	5/6	6/8	
31	Hồ Huỳnh Nhã Thi	x	17	2	2011	5/8	6/8	
32	Đặng Hoàng Minh Thư	x	30	10	2011	5/8	6/8	
33	Nguyễn Ngọc Minh Thư	x	18	12	2011	5/3	6/8	
34	Lê Thị Bảo Trân	x	21	3	2011	5/8	6/8	
35	Lương Minh Triết		18	6	2011	5/5	6/8	
36	Phạm Hoàng Bảo Vân	x	15	2	2011	5/6	6/8	
37	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	x	15	8	2011	5/1	6/8	
38	Võ Lâm Nhựt Vinh		13	8	2011	5/8	6/8	
39	Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên	x	05	02	2011	5/4	6/8	